



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên : Nguyễn Thị Ngọc
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 01/02/1986
4. Nơi sinh : Xã Nhật Tân, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : Nhà số 1, hẻm 23/72/7, tổ dân phố số 2, Đường Đức Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
7. Số CMND : Ngày cấp: 142152365 Nơi cấp: Hải Dương
8. Điện thoại liên hệ : 0934653286
9. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Không
11. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chuyên viên tài chính
12. Quá trình công tác :

Thời gian (Từ sau đại học)	Đơn vị	Vị trí
Từ tháng 04/2009 đến tháng 05/2011	Công ty Cổ phần Điện tử và Truyền hình cáp Việt Nam (CEC)	Nhân viên kế toán
Từ 06/2011 đến 08/2013	Cty TNHH Gốm Sứ Việt - CNHN	Kế toán kiêm điều phối
Từ 08/2014 đến tháng 7/2015	Công ty Cổ phần Goldsun Việt Nam	Kế toán Tổng hợp thuế
Từ 08/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Phú Minh Sơn	CV tài chính

13. Hành vi vi phạm : Không có
pháp luật

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 152.200 cổ phần chiếm 2,7% tổng số cổ phần.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần.

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Được hưởng theo chế độ hiện hành tại Công ty.

17. Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC

Người khai



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Hải

[Signature]
Nguyễn Thị Ngọc

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Mã chứng khoán:

	Họ tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	CMND/Ngày cấp/Nơi cấp	SLCP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Nguyễn Thị Ngọc		TDP số 2, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	142152365, cấp ngày 02/12/2014, nơi cấp: Hải Dương	152.200	2,7%			0934.653.286
1	Tên Thành viên								
1.1	Nguyễn Văn Quyên	Bố đẻ	Xã Nhật Tân, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương	CCCD số 030050001535, ngày cấp 22/01/2018, nơi cấp Cục CSDKQLCT&DLQG về Dân Cư					
1.2	Vũ Thị Công	Mẹ đẻ	Xã Nhật Tân, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương	140531740, ngày cấp 29/06/2012, nơi cấp: Hải Dương					
1.3	Trịnh Văn Hiếu	Chồng	TDP số 2, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm,	168059680, ngày cấp 22/05/2008, nơi cấp: Hà Nam					

	Họ tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	CMND/Ngày cấp/Nơi cấp	SLCP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ	Ngày bỏ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			Hà Nội						
1.4	Nguyễn Thị Thế	Chị ruột	Xã Nhật Tân, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hà Dương	CCCD số 030176001111 cấp ngày 15/04/2016, nơi cấp: Cục CSDKQLCT&DLQG về Dân Cư					
1.5	Lê Việt Thanh	Anh rể	Xã Nhật Tân, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hà Dương	CCCD số 030072001075, ngày cấp 15/04/2016, nơi cấp: Cục CSDKQLCT&DLQG về Dân Cư					
1.6	Nguyễn Thị Thắm	Chị ruột	Tổ 50, Phường Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	013290608, ngày cấp 14/05/2016, nơi cấp: Hà Nội					
1.7	Phạm Minh Tuân	Anh rể	Tổ 50, Phường Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	CCCD số 022077000798, ngày cấp 19/07/2016, nơi cấp: Cục CSDKQLCT&DLQG về Dân Cư					
1.8	Nguyễn Thị Bé	Chị ruột	Minh Hải,	145877818, ngày					

	Họ tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	CMND/Ngày cấp/Nơi cấp	SLCP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			Văn Lâm, Hưng Yên	cấp 08/07/2014, nơi cấp: Hưng Yên					
1.9	Nguyễn Ngọc Xương	Anh rể	Minh Hải, Văn Lâm, Hưng Yên	145042968, ngày cấp 13/08/2014, nơi cấp: Hưng Yên					
1.10	Nguyễn Thị Út	Chị ruột	Tứ Cường, Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương	CCCD số 030184005289, ngày cấp 02/03/2017, nơi cấp: Cục CSDKQLCT&DLQG về Dân Cư					
1.11	An Ngọc Thanh	Anh rể	Tứ Cường, Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương	CCCD số 030084005203, ngày cấp 10/02/2017, nơi cấp: Cục CSDKQLCT&DLQG về Dân Cư					
1.12	Nguyễn Thị Duyên	Em ruột	Xã Nhật Tân, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương	142474193, ngày cấp 17/03/2005, nơi cấp: Hải Dương					
1.13	Vũ Văn Quỳnh	Em rể	An Nghiệp, Tứ Cường, Hải Dương	142441985, ngày cấp 13/03/2010, nơi cấp: Hải Dương					

	Họ tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	CMND/Ngày cấp/Nơi cấp	SLCP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1.14	Nguyễn Thị Trang	Em ruột	Thôn Khảo Hội, Xã Đức Chính, Huyện Cẩm Giăng, Tỉnh Hải Dương	142474239 ngày cấp 17/03/2005, nơi cấp: Hải Dương					
1.15	Cao Văn Thắng	Em rể	Thôn Khảo Hội, Xã Đức Chính, Huyện Cẩm Giăng, Tỉnh Hải Dương	142286997 ngày cấp 07/04/2003, nơi cấp: Hải Dương					
1.16	Nguyễn Duy Trình	Em ruột	Xã Nhật Tân, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương	142545994 ngày cấp 27/06/2012, nơi cấp: Hải Dương					
1.17	Nguyễn Thị Diệu Linh	Em dâu	TT Đồng Mô, Huyện Chi Lãng, Lạng Sơn	082256406, ngày cấp 11/01/2011, nơi cấp: Lạng Sơn					
1.18	Trịnh Minh Long	Con đẻ	TDP số 2, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội						

	Họ tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	CMND/Ngày cấp/Nơi cấp	SLCP của cá nhân/đại diện số hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số điện thoại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1.19	Công ty (đang đại diện, là thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc)								